

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH LỚP 10
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Tóm tắt phần lược bỏ: Vào một chiều hè, “tôi” và bé Vin rủ nhau bẫy cò để bắt cò về chơi. “Tôi” đã làm một cái bẫy đặt ở cánh đồng. Khi chúng định tháo bẫy vì không bắt được con cò nào thì có hai mẹ con nhà Cò Bọ sà xuống. Cò Bọ con đã lao về phía con cá mè trong bẫy.)

(...) *Chiếc cần tre bật nhẹ cùng tiếng reo của tôi và bé Vin:*

- Sập bẫy rồi!

Tôi nắm tay bé Vin chạy thục mạng về phía con vật đang vỗ cánh bành bạch. Cả đàn cò trắng bay vùng lên, kêu náo loạn. Cò Bọ mẹ bay thấp hơn, đầu đón gào to: “Cứu con tôi với! ...”. Trong khi đó Cò Bọ con bị sợi cước thít vào cổ giữa tuyệt vọng. Thấy chúng tôi, nó vùng bay lên và ngay lập tức lại rơi bịch xuống, toàn thân bê bết bùn. Nhìn cảnh đó, bé Vin bỗng tái mặt, đầu gối dúi vào nhau. Tôi đành vào tháo bẫy một mình. Tiếng con cò mẹ càng gào thảm thiết. Cò Bọ con chùng đã mệt, hai cánh áp xuống đất, mắt lóe lên như hai giọt nước, sợ run cầm cập. Đến lượt chân tôi khụy xuống. Tôi thấy rõ tiếng van xin của Bọ con: “Tôi van cậu! Cậu cũng là trẻ con, cũng có lúc đại dột. Tôi xin cậu”. Chắc nó đang nghĩ đến mẹ nó. Đêm nay mẹ nó sẽ khóc hết nước mắt. Rồi chỉ vài hôm nữa thế nào cũng thấy xác một con Cò Bọ mẹ chết ú rử vì mất con. Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngồi thụp xuống, gỡ nút thông lọng rồi ôm con vật tung bỗng lên trời. Thoạt đầu Bọ con loạng quạng bay như điều đứt dây. Lát sau nó lấy lại được tư thế và hai mẹ con nó dìu nhau bay về phía làng.

Cả tôi và bé Vin đều ngửa cổ nhìn theo cho đến khi đàn cò chỉ còn lại như những chấm đen in lên hoàng hôn đỏ rực.

Bé Vin, mặt vẫn tái mét, im lặng bước theo tôi. Bỗng nó ngồi thụp xuống, khóc òa lên. Tôi phải dỗ nó:

- Vin giận anh à?

Nó nói trong tiếng nức nở:

- Con cò... sẽ gãy cổ mất... Thế nào mẹ nó cũng đánh nó vì tội đại dột... Hắc! Hắc...

Tôi phải cam đoan với bé Vin con cò chỉ hơi đau, nó mới chịu nín. Nó bám tay áo tôi, vừa đi vừa quệt nước mắt.

Từ hôm sau, cứ chiều đến chúng tôi tìm một bãi cỏ nằm chờ từng đàn chim trở về. Thỉnh thoảng bé Vin lại đứng ngẩn người, lo lắng nhìn hút theo một con chim lạc bầy, vừa chấp chới bay vừa kêu thảm thiết.

(Trích truyện ngắn *Bẫy cò*, Tạ Duy Anh, Báo Văn học & Tuổi trẻ, số tháng 5 (382+383), NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.87)

***Chú thích:** Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê Hà Nội, là cây bút trẻ trong thời kì đổi mới. Hiện ông là biên tập viên tại Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Tạ Duy Anh trở thành hội viên Hội nhà văn Việt Nam từ năm 1993.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 2 (0.5 điểm). Tìm các từ ngữ miêu tả hành động của bé Vin trong những câu văn sau: *Cả tôi và bé Vin đều ngửa cổ nhìn theo cho đến khi đàn cò chỉ còn lại như những chấm đen in lên hoàng hôn đỏ rực. Bé Vin, mặt vẫn tái mét, im lặng bước theo tôi. Bỗng nó ngồi thụp xuống, khóc òa lên.*

Câu 3 (1.0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn: *Trong khi đó Cò Bọ mẹ bay thấp hơn, đầu đón gào to: Cứu con tôi với!...*

Câu 4 (1.0 điểm). Nêu nhận xét của em về nhân vật “tôi” qua câu văn: *Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngồi*

thụp xuống, gỡ nút thông lọng rồi ôm con vật tung bổng lên trời.

Câu 5 (1.0 điểm). Từ nội dung đoạn trích, em hãy đề xuất một số cách ứng xử phù hợp với thiên nhiên.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật bé Vin trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm). Áp lực là điều không tránh khỏi trong cuộc sống đặc biệt là trong học tập.

Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đưa ra những giải pháp giúp học sinh vượt qua áp lực học tập.

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGŨ VĂN
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Câu trả lời khác hoặc không trả lời : 0 điểm	0,5
	2	- Những từ ngữ miêu tả hành động của bé Vin: + <i>ngửa cổ nhìn theo</i> + <i>im lặng bước</i> + <i>ngồi thụp xuống</i> + <i>khóc òa lên.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 3 đến 4 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 1 đến 2 ý: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	– Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>Cò Bợ mẹ đau đớn gào to: Cứu con tôi với!...</i> – Tác dụng: + Tạo nên sự sinh động, gần gũi, tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu văn. + Nhấn mạnh hình ảnh Cò Bợ mẹ sau khi thấy con mình sập bẫy hiện lên sinh động với cảm xúc đau đớn, sợ hãi và tiếng kêu gào thảm thiết như con người. + Thể hiện một cách tự nhiên và cảm động tình mẫu tử của Cò Bợ mẹ với con. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 2/3 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1/3 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời chưa rõ ràng: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm	1.0
	4	- Nhân vật “tôi”: + Giàu lòng nhân ái và tình yêu thương động vật: + Có tính cách dứt khoát và quyết đoán: + Có trái tim lương thiện, trân trọng sự sống Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương tự như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 2/3 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm	1,0

		- Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm (Chấp nhận cách diễn đạt tương đương)	
	5	- Học sinh đề xuất một số cách ứng xử phù hợp với thiên nhiên: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, dưới đây là một số gợi ý: + Tôn trọng và yêu quý thiên nhiên + Bảo vệ môi trường sống của muôn loài + Sống hài hòa với thiên nhiên + Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương tự: 1,0 điểm - Học sinh trả lời tương đối hợp lý: 0,5 - 0,75 điểm - Học sinh trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm (Chấp nhận cách diễn đạt tương đương)	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật bé Vin trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận văn học.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nhân vật bé Vin trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	0,25
		c. Yêu cầu đối với đoạn văn nghị luận. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhân vật. - Hành động: phấn khích khi bắt chim -> Hồn nhiên, ngây thơ - Tâm trạng: tái mặt, đầu gối đứu lại, bật khóc... -> Có sự thay đổi: lo lắng, sợ hãi khi cò con sập bẫy -> yêu thương động vật. - Suy nghĩ: lo lắng sợ Cò Bọ bị mẹ mắng => Cậu bé ngây thơ, hồn nhiên, yêu thương đồng cảm với loài vật - Nghệ thuật: ngôn ngữ tả thực sinh động, biện pháp nhân hóa, ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên... - Khái quát về nhân vật và rút ra bài học.	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25
	2	Áp lực là điều không tránh khỏi trong cuộc sống đặc biệt là trong học tập. Em hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) đưa ra những giải pháp giúp học sinh vượt qua áp lực học tập.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận xã hội	0,25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Viết bài văn NLXH đưa ra những giải pháp để giảm áp lực học tập.	0,25
	<i>c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận</i> HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng nội dung cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Áp lực học tập là tình trạng căng thẳng, lo lắng, mệt mỏi về tinh thần và thể chất do khối lượng kiến thức quá lớn, kỳ vọng cao từ gia đình và xã hội, ... - Nêu được thực trạng, nguyên nhân - Đánh giá được những tác động: Tích cực: Là động lực để HS nỗ lực, cố gắng đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tiêu cực: Suy giảm sức khỏe, giảm hiệu quả học tập, các vấn đề về tâm lý, sự phát triển tâm hồn,... - Phản bác ý kiến trái chiều. - Đề xuất giải pháp Bản thân: Xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả, tìm hiểu phương pháp học tập phù hợp,... Gia đình: Tạo không gian học tập thoải mái, lắng nghe, chia sẻ, không tạo áp lực quá lớn,... Nhà trường: Xây dựng môi trường học tập tích cực, đổi mới phương pháp dạy và học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ... - Rút ra bài học <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	3,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----